

Bản án số: 131/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 08 - 2017

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Khương

2. Bà Trần Thị Lệ Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1967 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp 1, xã VV, huyện LM, tỉnh HG.

- Bị đơn: Ông Bùi Nhất L, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp 1, xã VV, huyện LM, tỉnh HG.

Tạm trú tại: Ấp AP, xã AN, huyện LD, tỉnh BR-VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/3/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Nhất L do quen biết và tự nguyện kết hôn vào năm 1985, có làm lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống nên hai bên không tìm được sự đồng cảm trong cuộc sống vợ chồng mặc dù đã tìm cách hàn gắn nhưng không thành. Bà và ông L đã sống ly thân từ năm 2005. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Nhất L.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông L có 02 con chung là Bùi Minh L (giới tính nam) sinh ngày 01/01/1987 và Bùi Thị Kim N (giới tính nữ) sinh ngày 10/11/1991, hiện các con đã trưởng thành có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung: Bà và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bùi Nhất L cung cấp lời khai thống nhất với bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông L xác định do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung: các con đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không có yêu cầu gì. Về tài sản chung: Ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Ông L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà H xác định do bà và ông L sống chung với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông L là vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng H, không công nhận bà H và ông L là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với ông Bùi Nhất L, ngày 01/7/2017 ông L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Bùi Nhất L nhưng vẫn đảm bảo quyền, nghĩa vụ của họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Bùi Thị Hồng H và ông Bùi Nhất L tự nguyện kết hôn vào năm 1985, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống bà H và ông L phát sinh mâu thuẫn, bà H yêu cầu không công nhận bà và ông L là vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án bà H và ông L khai thống nhất do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành nên đã sống ly

thân từ năm 2005 đến nay. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông L thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng bà H và ông L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do ông L và bà H không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của bà H; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; không công nhận bà H và ông L là vợ chồng.

[4]. Về con chung: Bà H và ông L khai thống nhất các con đã trưởng thành có cuộc sống riêng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Bà H và ông L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Bà H và ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 11, 87 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng H đối với ông Bùi Nhất L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Bùi Thị Hồng H và ông Bùi Nhất L là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành, bà Bùi Thị Hồng H và ông Bùi Nhất L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Hồng H và ông Bùi Nhất L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Bùi Thị Hồng H và ông Bùi Nhất L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Hồng H phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo

biên lai thu số 0011958 ngày 27/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2017). Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Long Mỹ;
- Chi cục THADS H.Long Mỹ;
- UBND xã VV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Khương Trần Thị Lệ Hiếu

Ngô Thừa